

MỘT SỐ VẤN ĐỀ TRIỂN KHAI ỨNG DỤNG KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀO HOẠT ĐỘNG CỦA THƯ VIỆN KHOA HỌC THỐNG KÊ

Nguyễn Thị Đông

1. Đặt vấn đề

Cuối năm 2007 Trung tâm Thông tin Khoa học Thống kê đã bảo vệ thành công đề tài nghiên cứu khoa học “Nghiên cứu và thử nghiệm tin học hóa kho tư liệu khoa học thống kê”. Kết quả nghiên cứu của đề tài đã được Hội đồng nghiệm thu quyết định cho ứng dụng vào thực tiễn hoạt động của Thư viện Khoa học Thống kê.

Mục tiêu tổng quát của việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào công tác thông tin - thư viện khoa học thống kê là nhằm đáp ứng kịp thời và có hiệu quả nhu cầu thông tin của cán bộ trong và ngoài ngành Thống kê. Mục tiêu cụ thể cần đạt tới là:

- Tin học hóa các khâu hoạt động thông tin tư liệu khoa học thống kê;
- Tạo lập cơ sở nội dung thông tin tư liệu cho trang Web của Viện;
- Thay đổi cách tiếp cận giữa người dùng tin và nguồn tin theo hướng tăng cường tính chủ động và tích cực của người dùng trong khai thác kho tư liệu thống kê;
- Trao đổi và sử dụng chung nguồn lực thông tin với các phòng chức năng trong Viện Khoa học Thống kê;
- Trao đổi và sử dụng chung nguồn lực thông tin với các cơ quan thông tin - thư viện

khác trong mạng lưới hoạt động thông tin tư liệu khoa học và công nghệ ở nước ta.

Việc ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hiện đại hóa kho tư liệu của Thư viện Khoa học Thống kê cần tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau:

- Phải đảm bảo tính khoa học, đồng bộ, nhất quán và khả thi;
- Đảm bảo các điều kiện thuận lợi cho việc ứng dụng công nghệ hiện đại và có thể dễ dàng phát triển tiếp trong tương lai;
- Lấy chất lượng và hiệu quả làm tiêu chí đánh giá phần mềm quản lý tư liệu;
- Chú trọng tổng kết kinh nghiệm thực tiễn trong quá trình thực hiện để điều chỉnh và bổ sung.

Như vậy, các nội dung cơ bản cho ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hoạt động của Thư viện Khoa học Thống kê là cần bám sát vào các khâu nghiệp vụ trên.

2. Vấn đề xử lý/phân tích thông tin tư liệu khoa học thống kê

Việc xử lý/phân tích thông tin khoa học thống kê cần tuân thủ theo tiêu chuẩn chung của quốc tế cũng như của Việt Nam. Xử lý thông tin tư liệu khoa học thống kê gồm hai bước: Xử lý thư mục (xử lý hình thức) và xử lý nội dung. Cùng với việc ứng dụng công

nghe thông tin vào quản trị tư liệu, việc xử lý thư mục và nội dung tài liệu được tiến hành trên một biểu ghi xử lý tiền máy trước khi nhập vào cơ sở dữ liệu (CSDL).

Khi tiến hành xử lý thư mục cần giải quyết vấn đề lựa chọn chuẩn mô tả thư mục. Hiện nay trên thế giới và trong thực tiễn hoạt động thông tin tư liệu khoa học và công nghệ của Việt Nam cùng tồn tại tiêu chuẩn mô tả thư mục quốc tế ISBD và mô tả thư mục của Anh - Mỹ ACR2. Hai chuẩn mô tả thư mục này giống nhau cơ bản về nội dung thông tin thư mục cần mô tả. Sự khác biệt giữa chúng là cách thức trình bày các nội dung thông tin thư mục đó. Nếu ISBD nhấn mạnh trước hết vào thông tin về tác giả, thì ACR2 nhấn mạnh vào các thông tin về tên tác phẩm cần mô tả.

Trên thực tế, tuy không bắt buộc phải dùng chuẩn mô tả thư mục này hoặc kia, nhưng đây cũng là vấn đề cần thống nhất trong toàn mạng lưới thông tin quốc gia, nhất là trong xu thế toàn cầu hóa hiện nay. Nếu không thực hiện chuẩn hóa mô tả thư mục cho toàn mạng lưới hoạt động thông tin - thư viện, thì trong tương lai sẽ gặp phải vấn đề các trường thông tin không tương thích khi trao đổi dữ liệu thư mục, hoặc dùng chung nguồn lực thông tin - thư viện. Thư viện Khoa học Thống kê hiện đang sử dụng chuẩn mô tả thư mục quốc tế ISBD do UNESCO ban hành, nhưng xu thế chuyển sang chuẩn mô tả thư mục ACR2 đang hình thành trong mạng lưới thông tin khoa học công nghệ của Việt Nam.

Việc xử lý nội dung tài liệu khoa học thống kê cũng gặp phải các vấn đề về lựa chọn khung phân loại, thực hiện các chuẩn nghiệp vụ liên quan tới việc làm tóm tắt, chú

giải, lập chỉ số xếp giá, lập từ khóa (chủ đề, địa lý). Hiện ở Việt Nam cùng tồn tại nhiều khung phân loại tài liệu khác nhau như: DDC, BBK, khung đề mục quốc gia, khung thập phân, khung phân loại của Thư viện Quốc gia, khung 19 dãy ... Tất cả các khung phân loại này hoặc được dịch từ khung phân loại của nước ngoài (DDC của Mỹ, BBK của Nga) hoặc được Thư viện Quốc gia Việt Nam và Trung tâm Thông tin Tư liệu khoa học và Công nghệ Việt Nam biên dịch căn cứ vào các khung phân loại của nước ngoài. Do thiếu sự chỉ đạo thống nhất cho toàn bộ mạng lưới hoạt động thông tin - thư viện ở nước ta, nên các cơ quan thông tin - thư viện tự lựa chọn bảng phân loại cho hoạt động của mình. Hiện tại chưa có một nghiên cứu thống kê nào về việc sử dụng các khung phân loại khác nhau của các cơ quan thông tin - thư viện của Việt Nam. Do vậy, không thể nói chính xác được khung phân loại nào được sử dụng nhiều nhất.

Trước đây khung phân loại BBK của Liên xô cũ được ứng dụng ở hầu hết các cơ quan thông tin - thư viện về khoa học xã hội của Việt Nam. Hiện nay BBK vẫn tồn tại và phát triển ở một mức độ nhất định do sự kém cập nhật vì hạn hẹp về kinh phí.

Gần đây với sự trợ giúp của Mỹ (Thư viện Quốc hội Mỹ) về kinh phí cho dịch và phổ biến bảng phân loại thập phân Dewey (DDC) ở Việt Nam. Tính hiện đại của bảng phân loại DDC là hiển nhiên, bởi nó được Mỹ thường xuyên cập nhật và sẵn sàng tài trợ kinh phí cho áp dụng. Khung DDC được áp dụng khá rộng rãi trên thế giới, nhưng nó không phải là khung duy nhất được áp dụng trong hoạt động thông tin - thư viện, ngay cả ở Mỹ. Ở Nga những năm gần đây cũng đã

nghiên cứu ứng dụng DDC song hành với BBK.

Do đặc thù của khoa học thống kê cần cân nhắc lựa chọn bảng phân loại theo các tiêu chí: Phù hợp, có triển vọng cập nhật, dễ dàng sử dụng, thuận tiện để phát triển các chỉ số phân loại cục bộ...Khó khăn cơ bản khi xử lý tư liệu khoa học thống kê là các tiêu mục về lĩnh vực khoa học này chưa được chi tiết hóa quá cụ thể, nó chỉ bao gồm một số mục lớn trong các khung phân loại đã đề cập ở trên, hoặc được phân rải rác theo các lĩnh vực thống kê ngành kinh tế. Để giải quyết vấn đề này đòi hỏi có sự thống nhất giữa cán bộ nghiệp vụ thông tin - thư viện và cán bộ thống kê để xây dựng các tiêu mục chi tiết phản ánh đầy đủ lĩnh vực khoa học này.

Hiện nay, với việc áp dụng khổ mẫu MARC21 vấn đề phân loại tài liệu được xử lý linh hoạt hơn, không bắt buộc phải dùng bảng phân loại này hoặc bảng phân loại kia, có thể sử dụng nhiều khung phân loại khác nhau mà không bị ảnh hưởng khi đổ dữ liệu từ CSDL khác do có sự khai báo trường thông tin này. Với lý do này, không cần phải quá quan trọng vấn đề sử dụng khung phân loại nào. Điều này cũng có ý nghĩa trong việc giảm thiểu tối đa các chi phí tài chính và công sức cho việc chuyển đổi khung phân loại hiện có, bởi vì việc hiệu đính mã phân loại đang sử dụng hiện nay trong các CSDL và trên giá sách là mất rất nhiều công sức mà hiệu quả lại thấp.

Ngoài ra, việc xử lý nội dung tài liệu còn đòi hỏi cán bộ thông tin - thư viện phải nắm được ngôn ngữ xử lý thông tin (ngôn ngữ nhân tạo) khi làm tóm tắt nội dung tài liệu. Khác với ngôn ngữ tự nhiên, ngôn ngữ nhân

tạo trong xử lý thông tin - thư viện nhằm loại bỏ các ngôn từ vô nghĩa, đảm bảo chất lượng tìm và phục vụ thông tin cho người dùng.

Việc tạo lập từ khóa (chủ đề, địa lý) cho tài liệu cho phép truy cập nhanh và chính xác tới tài liệu cần thiết. Đây là một trong các điểm truy cập thông tin quan trọng nhất để tìm kiếm và phục vụ thông tin. Từ khóa có thể được lập bằng sự trợ giúp của bộ từ khóa có kiểm soát, hoặc tự thiết lập các từ khóa (từ khóa tự do hoặc từ khóa không kiểm soát). Hiện chưa có các bộ từ khóa có kiểm soát dùng chung cho cả mạng lưới thông tin khoa học công nghệ. Do vậy, các Trung tâm Thông tin - thư viện tự xây dựng bộ từ khóa có kiểm soát cho hoạt động của mình, nhưng công việc này không mấy dễ dàng. Đa số các cơ quan thông tin - thư viện của Việt Nam đều tạo lập từ khóa tự do khi xử lý thông tin.

Việc xây dựng bộ từ khóa có kiểm soát cho xử lý tài liệu của Thư viện Khoa học Thống kê đòi hỏi phải đầu tư nhiều công sức, trí tuệ và sự hợp tác tích cực giữa cán bộ thống kê và cán bộ thông tin - thư viện. Do vậy, hiện tại trong xử lý nội dung tài liệu của Thư viện Khoa học Thống kê sử dụng từ khóa tự do. Việc này đòi hỏi cán bộ thông tin - thư viện khi tạo lập từ khóa cho tài liệu cụ thể phải nắm vững qui tắc và sử dụng thành thạo các toán tử khi tìm tin mới đảm bảo kết quả tìm thông tin đầy đủ nhất về các tài liệu theo chủ đề yêu cầu.

3. Vấn đề lưu giữ thông tin tư liệu khoa học thống kê

Sự phát triển mạnh mẽ của công nghệ thông tin những năm gần đây đã tạo điều

kiện thuận lợi cho việc lưu giữ, tìm kiếm và phục vụ thông tin cho người dùng thông qua việc tạo lập các cơ sở dữ liệu (CSDL). Trước khi xây dựng một CSDL cụ thể cần xác định mục tiêu cần đạt tới. Căn cứ vào mục tiêu và yêu cầu của CSDL để lựa chọn phần mềm quản trị dữ liệu và các trường thông tin đầu vào. Đây là vấn đề vô cùng quan trọng vì nó quyết định hiệu quả việc tự động hóa công tác quản lý kho tư liệu trong tương lai. Đồng thời đây cũng là vấn đề khá phức tạp và không dễ dàng giải quyết. Để giải quyết vấn đề này cần có sự phân tích tổng hợp có hệ thống về nghiệp vụ, tham khảo thực tiễn cũng như tư vấn của các chuyên gia công nghệ.

Hiện nay trên thị trường Việt Nam tồn tại khá nhiều các phần mềm quản trị tư liệu, mỗi phần mềm có những mặt ưu và nhược điểm khác nhau. Các cơ quan thông tin - thư viện lớn của Việt Nam thường sử dụng các phần mềm thư viện tích hợp như: Tinh Vân, Libol, Lạc Việt... để quản trị kho tư liệu của mình. Ưu điểm của các phần mềm tích hợp này là mức độ tự động hóa các khâu công việc cao, nhưng giá cài đặt phần mềm thường rất đắt, luôn bị phụ thuộc khi nâng cấp, cơ quan sử dụng luôn bị động về giá cả của phần mềm vì không có quyền mặc cả với bên cung cấp phần mềm.

Đối với các cơ quan thông tin - thư viện vừa và nhỏ ở nước ta thường sử dụng phần mềm CDS/ISIS do UNESCO phát hành miễn phí. Phần mềm này được UNESCO xây dựng chuyên để quản trị tư liệu và cập nhật thường xuyên nhằm nâng cao tính thân thiện của nó đối với người dùng. Nhìn chung phần mềm CDS/ISIS cũng thỏa mãn cơ bản các yêu cầu của hoạt động thông tin - thư

viện. Tuy nhiên, nhược điểm của nó là thiếu các chức năng tích hợp cho tự động hóa các khâu liên hoàn của hoạt động thông tin - thư viện, ví dụ, tự động hóa việc bổ sung kho sách. Mặc dù vậy, CDS/ISIS vẫn được sử dụng rộng rãi ở Việt Nam do tính phù hợp về qui mô khiêm tốn của các kho tư liệu và khả năng tài chính còn hạn hẹp của các cơ quan thông tin - thư viện ở nước ta.

Thư viện khoa học Thống kê là một thư viện chuyên ngành, qui mô kho sách không lớn lắm. Do vậy, việc lựa chọn phần mềm quản trị dữ liệu phải xuất phát từ yêu cầu phát triển công tác thông tin - thư viện khoa học thống kê, khả năng tài chính cũng như trình độ của cán bộ thông tin - thư viện. Phần mềm được lựa chọn phải có khả năng cập nhật và nâng cấp trong tương lai. Với các tiêu chí trên phần mềm CDS/ISIS đã và đang được sử dụng để quản trị kho tư liệu khoa học thống kê.

Sau khi đã lựa chọn phần mềm quản trị dữ liệu phù hợp cần chuẩn hóa khổ mẫu nhập thông tin. Trong bối cảnh hội nhập hiện nay, khổ mẫu xử lý dữ liệu phải thỏa mãn không những các yêu cầu quản trị tư liệu, mà còn phải đảm bảo việc trao đổi và sử dụng chung nguồn lực thông tin - thư viện trên phạm vi quốc gia và quốc tế để giảm thiểu công sức và kinh phí xử lý tài liệu. Xu hướng chung hiện nay của các Trung tâm thông tin - thư viện Việt Nam là chuyển đổi sang dùng khổ mẫu MARC 21 phiên bản rút gọn MARC Việt Nam (MARCVN) trong môi trường WinISIS.

Trước khi nhập thông tin vào CSDL, từng tài liệu được xử lý tiền máy theo biểu ghi "Phiếu nhập dữ liệu". Đó là tập hợp các trường thông tin cần thiết, được thiết kế phù

hợp với phần mềm quản trị tư liệu nhằm mục đích cho tìm kiếm, phục vụ hoặc trao đổi thông tin về tài liệu. Nghĩa là các thông tin thư mục và nội dung của từng tài liệu được điền vào một biểu ghi theo các trường thông tin phù hợp. "Phiếu nhập dữ liệu" cho tài liệu của Thư viện Khoa học Thống kê sẽ bao gồm 33 trường chính và các trường con cần thiết theo nhãn và mã trường của khổ mẫu MARC21. Khi xử lý thông tin và nhập thông tin vào CSDL đòi hỏi phải tuân thủ nghiêm ngặt các chuẩn ký hiệu cho các nhãn trường khác nhau. Việc này vô cùng quan trọng, nếu không sẽ không thể đảm bảo trao đổi thông tin và dùng chung nguồn lực thông tin với các cơ quan thông tin - thư viện khác.

Hiện tại vốn tư liệu của Thư viện Khoa học Thống kê được lưu giữ trong CSDL sách quốc văn (KHTK) và CSDL sách ngoại văn (PDIC). Những CSDL này được xây dựng vào đầu những năm 90 theo CDS/ISIS phiên bản 1.0 chạy trên DOS. Từ đó đến nay CSDL KHTK cũng đã được cập nhật vài lần, nhưng chưa lần nào được cập toàn diện và có hệ thống, do vậy, việc vận hành không mấy hiệu quả.

Hiện nay, phần mềm CDS/ISIS đã được nâng cấp chạy trong môi trường Windows (version 1.5.3). Trước mắt, cần hoàn tất các khâu nâng cấp CSDL KHTK; tiến hành đối chiếu, loại bỏ các biểu ghi thư mục các tài liệu đã thanh lý hoặc tài liệu đã bị thất lạc, bạn đọc mượn khó đòi...; chuẩn hóa khổ mẫu nhập tin theo MARCVN. Đây là công việc chiếm nhiều thời gian và khá phức tạp vì phải hiệu đính tỷ mỉ một khối lượng lớn các biểu ghi trong các CSDL cũ. Sau khi hiệu đính và làm sạch các biểu ghi của

CSDL cũ theo chuẩn MARCVN sẽ tiến hành việc cập nhật bổ sung biểu ghi thư mục mới. Để thực hiện khâu nghiệp vụ này Trung tâm cần xây dựng kế hoạch mời chuyên gia để bồi dưỡng nghiệp vụ, hướng dẫn sử dụng các tính năng hiện đại của phần mềm CDS/ISIS for Windows, chuẩn hóa thông tin theo khổ mẫu MARCVN cho các cán bộ thông tin - thư viện trong Trung tâm.

Riêng đối với CSDL sách ngoại văn (PDIC) cần xây dựng kế hoạch nghiên cứu chuyển đổi cho phù hợp. Việc chuyển đổi CSDL sách ngoại văn hiện rất phức tạp vì khổ mẫu nhập dữ liệu được thiết kế theo chuẩn hướng dẫn của dự án về dân số trước đây, không theo chuẩn hướng dẫn chung của Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia. Để tiến hành chuyển đổi CSDL tài liệu ngoại văn cần sự nghiên cứu kỹ lưỡng và thống nhất giữa cán bộ Thư viện Khoa học Thống kê, cán bộ nghiệp vụ thư viện và chuyên gia công nghệ của Trung tâm Thông tin Khoa học Công nghệ Quốc gia về nội dung thông tin của từng trường cần chuyển đổi về MARCVN.

4. Vấn đề cán bộ thông tin - thư viện

Việc áp dụng rộng rãi công nghệ thông tin vào các khâu hoạt động của thư viện, một mặt, cho phép khả năng nhanh chóng đáp ứng nhu cầu thông tin ở dạng tiện dụng nhất cho người dùng, không bị hạn chế bởi không gian và thời gian. Mặt khác, cũng đòi hỏi cán bộ thông tin - thư viện phải cập nhật các kiến thức và các kỹ năng nghiệp vụ mới chưa từng có trong môi trường thư viện truyền thống. Đây cũng là một vấn đề khó khăn của Thư viện Khoa học Thống kê.

Các kiến thức mới đòi hỏi cán bộ thông tin - thư viện cần cập nhật là:

- Quản trị thư viện điện tử;
- Tổ chức thu thập và lưu trữ thông tin số;
- Xử lý, số hóa và bảo quản thông tin số;
- Tìm kiếm và phổ biến thông tin số cho người dùng tin;
- Phục vụ các dịch vụ tra cứu thông tin số;
- Trợ giúp và đào tạo người dùng tin trong tìm kiếm, hệ thống hóa, phân tích và sử dụng thông tin số.

Các kỹ năng mới cần có của cán bộ thông tin - thư viện trong môi trường điện tử là:

- Sử dụng các công nghệ đa phương tiện;
- Thu thập và xử lý tài liệu trực tuyến;
- Tìm kiếm, khai thác dữ liệu và tri thức từ nhiều nguồn thông tin khác nhau;
- Biên tập và tạo lập sản phẩm thông tin theo nhu cầu tin.

Như vậy, với các kỹ năng và kiến thức mới như trên công tác thông tin - thư viện sắp tới cần được chuyên môn hóa. Điều này cũng dễ hiểu, vì sao cần đến 3 loại chuyên gia: Nghiệp vụ thư viện; công nghệ; tìm kiếm và phục vụ thông tin trong hoạt động thông tin - thư viện. Mặc dù mô hình cán bộ 3 trong 1 đối với hoạt động thông tin - thư viện

được coi là mô hình cán bộ lý tưởng, nhưng khó có thể đạt được trong thực tế, bởi tính đa ngành của khoa học thông tin - thư viện. Giải pháp tạm thời về cán bộ thông tin - thư viện cho Thư viện Khoa học Thống kê có thể thực hiện bằng cách phân công hợp lý đội ngũ cán bộ của Trung tâm hiện nay, tiến tới bổ sung cán bộ phù hợp về trình độ chuyên môn.

5. Kết luận

Việc nâng cao hiệu quả và chất lượng hoạt động thông tin - thư viện khoa học thống kê đã trở thành yêu cầu bức bách, mang tính khách quan tất yếu. Do vậy, quyết định ứng dụng kết quả nghiên cứu vào hiện đại hóa hoạt động của Thư viện Khoa học Thống kê của lãnh đạo Viện và lãnh đạo Trung tâm là việc làm thiết thực. Tuy nhiên, để thu được kết quả mong muốn đòi hỏi phải đổi mới công tác thông tin - thư viện một cách đồng bộ, nhất quán và thống nhất cả về trang thiết bị, chuẩn bị nguồn nhân lực và kế hoạch triển khai phù hợp với từng giai đoạn cụ thể.

Vấn đề đặt ra hiện nay là cần tiến hành tin học hóa và tự động hóa các khâu công tác thông tin tư liệu khoa học thống kê theo chuẩn quốc gia và quốc tế, tiến tới việc trao đổi và sử dụng chung nguồn lực thông tin trong phạm vi quốc gia và quốc tế, đáp ứng kịp thời nhu cầu tin của cán bộ trong và ngoài ngành Thống kê ■